**10. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh - 2.000873**

**10.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính:**

| **STT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau:* | 1. Trực tiếp: Tổ chức, nhân đăng ký kiểm dịch gửi hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (Số 326-328, đường Điện Biên Phủ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) | Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | Trước khi vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra khỏi địa bàn cấp tỉnh chủ hàng phải đăng ký kiểm dịch với Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh hoặc Trạm thuộc Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh được ủy quyền (sau đây gọi là cơ quan kiểm dịch động vật nội địa).  Cụ thể: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (Số 326-328, đường Điện Biên Phủ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) | 01 ngày |  |
| **Bước 3** | Giải quyết thủ tục hành chính | Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính công chức, viên chức xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:  - Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh | 04 ngày hoặc 01 ngày, tùy theo trường hợp:  01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch |  |
| - Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y | + Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch  + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc |  |
| *1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)* | 01 giờ |  |
| *2. Giải quyết hồ sơ (cơ quan/bộ phận chuyên môn), trong đó:* |  |  |
| \* Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch. Trong đó: | *01 ngày* |
| *+ Chuyên viên*  *+ Lãnh đạo phòng/bộ phận* | *02 giờ*  *02 giờ* |
| *\** Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y: | *04 ngày* |
| - Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch | *01 ngày* |  |
| *+ Chuyên viên*  *+ Lãnh đạo phòng/bộ phận* | *04giờ*  *04giờ* |  |
| - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. | 03 ngày |
| *+ Chuyên viên*  *+ Lãnh đạo phòng/bộ phận* | 02 ngày  01 ngày |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | - Nhận kết quả trực tiếp từ cán bộ được phân công thực hiện kiểm dịch.  - Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. | *03 giờ hoặc giao trực tiếp chủ hàng* |  |

**10.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đăng ký kiểm dịch theo mẫu 01 TS Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 26/2016/STT-BNNPTNT.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**10.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**10.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh Trạm được ủy quyền

**10.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận kiểm dịch

**10.6. Phí, lệ phí:**

- Mục III Thông tư số 101/2020/STT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/STT-BTC ngày 14/11/2016.

**10.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đăng ký kiểm dịch theo mẫu 01 TS Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 26/2016/STT-BNNPTNT.

**10.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Không quy định

**10.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Điều 53 Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;

- Điều 4 Thông tư số 26/2016/STT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

- Mục III Thông tư số 101/2020/STT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

- Quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật tại Thông tư 283/2016/STT-BTC.

- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/08/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNTvề việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT.

- Quyết định số 4990/QĐ-BNN-VP ngày 22/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNTvề việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT.

**10.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục **10.2;**  - Kết quả giải quyết STTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.  - Hồ sơ thẩm định (nếu có)  - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có) | Cơ quan chuyên môn (Phòng/Bộ phận chuyên môn) | Từ 01 năm, sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của đơn vị. |
| Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/STT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thôngtrong giải quyết thủ tục hành chính. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**Mẫu: 01 TS**

**ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**

*Số:………… ĐKKD-VCTS*

Kính gửi: ..............……………......................................................

Tên tổ chức, cá nhân: ..............................................................

Địa chỉ giao dịch: ……………………………………..…...…………

Điện thoại: ………..………………... Fax: ……………… E.mail: …………

CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số:……… ……….…Ngày cấp……………..

Tại………………………………………………………………………………

Đề nghị được kiểm dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh số hàng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thương mại** | **Tên khoa học** | **Kích thước cá thể/Dạng sản phẩm(1)** | **Số lượng/ Trọng lượng** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  | Tổng số |  |

Tổng số viết bằng chữ:………………… …………………………..…………………

Mục đích sử dụng:……… …….................………………………......…………

Quy cách đóng gói/bảo quản: ………………….……….. Số lượng bao gói: ..……

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống/nuôi trồng/sơ chế, chế biến/ bảo quản:…………..………………………………………………………………………

Mã số cơ sở *(nếu có)*:.……....………………………… …………

Điện thoại: …….……………….…. Fax: ………..… E.mail: …………………

Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng: …………………………………..……

Địa chỉ: ……....………….……...……………...………………..….…………..

Điện thoại: ………...…………………. Fax: ……… E.mail: ……….…………

Nơi đến/nơi thả nuôi cuối cùng: …………...………………………………….

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển *(nếu có)*:

1/ ………………………………………Số lượng/Trọng lượng: ………………….

2/……………………………………….Số lượng/Trọng lượng:.........................

3/……………………………………….Số lượng/Trọng lượng:…………… ……

Phương tiện vận chuyển: ...………… …………….………………………....………

Địa điểm kiểm dịch: …...…………………...………………………….…………

Thời gian kiểm dịch: ...……………...…… …………………….….…………

***\* Đối với sản phẩm thủy sản xuất phát từ cơ sở nuôi có bệnh đang công bố dịch đề nghị cung cấp bổ sung các thông tin sau đây:***

- Thời gian thu hoạch:………………… ……………..……………………

- Mục đích sử dụng động vật thủy sản mắc bệnh:..…………….………………

- Biện pháp xử lý động vật thủy sản mắc bệnh trước khi vận chuyển:……………………...

Chúng tôi cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y./.

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁN BỘ TIẾP NHẬN**  **GIẤY ĐĂNG KÝ**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | Đăng ký tại ................…...................  *Ngày........ tháng....... năm…...….*  **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ**  *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

*- (1) Kích thước cá thể (đối với thủy sản giống)/Dạng sản phẩm đối với sản phẩm thủy sản);*

*- Giấy khai báo kiểm dịch được làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do tổ chức, cá nhân giữ.*

## 